

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 49/2018/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2018

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

*Căn cứ Quyết định số 67/2013/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế tài chính của Cục Đăng kiểm Việt Nam;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,
Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về cơ chế quản lý tài chính áp dụng cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam được áp dụng theo mô hình của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
2. Các nguồn thu, chi kinh phí hành chính sự nghiệp mà Ngân sách Nhà nước giao cho Cục Đăng kiểm Việt Nam được quản lý, hạch toán, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và chế độ kế toán doanh nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. QUẢN LÝ VỐN VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 2. Vốn hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam

Vốn hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam bao gồm: Vốn do Nhà nước đầu tư tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Bảo toàn vốn

1. Việc bảo toàn vốn nhà nước tại Cục Đăng kiểm Việt Nam được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:
 - a) Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.
 - b) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro sau đây:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính;
- Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp.

d) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn và tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Cục Đăng kiểm Việt Nam. Mọi biến động về vốn, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Giao thông vận tải giám sát và Bộ Tài chính để theo dõi.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam xây dựng và ban hành quy chế nội bộ để quản lý, sử dụng các loại tài sản của đơn vị; Quy chế phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong Cục, quy định rõ trách nhiệm bồi thường của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát, gây tổn thất tài sản, thiệt hại cho đơn vị.

Điều 4. Quản lý các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

1. Quản lý nợ phải thu.

a) Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam:

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi các khoản nợ phải thu; đối chiếu xác nhận, phân loại nợ, đôn đốc thu hồi và chủ động xử lý nợ tồn đọng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;
- Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn

thanh toán, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đơn đốc thu hồi nợ; định kỳ đối chiếu công nợ;

- Phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ đối với các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ; cuối kỳ, đánh giá lại và xử lý chênh lệch tỷ giá theo quy định;

- Nợ phải thu khó đòi là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán trên 06 tháng (tính theo thời hạn trả nợ ban đầu, không kể thời gian gia hạn trả nợ), Cục Đăng kiểm Việt Nam đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ là tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính;

- Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm xử lý bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan, số còn lại được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Nếu còn thiếu thì hạch toán vào chi phí hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Nợ không có khả năng thu hồi sau khi xử lý như trên, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thuyết minh chi tiết giá trị (theo nguyên tệ và VND) các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong vòng 10 năm kể từ ngày xử lý theo từng đối tượng, nguyên nhân đã xóa sổ kế toán nợ khó đòi và tổ chức thu hồi. Số tiền thu hồi được hạch toán vào thu nhập khác của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Giám đốc các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định, căn cứ vào hậu quả của việc xử lý chậm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì Bộ Giao thông vận tải quyết định hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật; nếu không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của chủ sở hữu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam thì Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Giám

đồng các đơn vị trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật.

b) Quyền hạn của Cục Đăng kiểm Việt Nam:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam được quyền bán các khoản nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn. Việc bán nợ chỉ được thực hiện đối với các tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán nợ trực tiếp cho khách nợ. Giá bán các khoản nợ do các bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về quyết định bán khoản nợ phải thu. Trường hợp bán nợ mà dẫn tới bị thua lỗ, mất vốn, hoặc mất khả năng thanh toán dẫn đến tình trạng mất cân đối về tài chính thì Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và người có liên quan trực tiếp đến việc phát sinh khoản nợ khó đòi phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Các quyền khác của Cục Đăng kiểm Việt Nam như: Quyền khiếu nại, khởi kiện khi không thu hồi được nợ, quyền ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý các khoản nợ phải trả

a) Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả.

b) Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Cục Đăng kiểm Việt Nam, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không phải trả, không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập khác của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Điều 5. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định

Việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định nhằm đáp ứng các hoạt động cung cấp dịch vụ đăng kiểm và thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trong đó:

a) Đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định do Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện, quá trình đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan;